TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32**/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 18 - 6 - 2019
"V/v: Tranh chấp ly hôn "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Trần Văn Điền
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Ông Trương Minh Thọ
+ Bà Mai Lương Anh

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Loan - Là thư ký Toà án của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Linh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc "*Xin ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hòang Thị T, sinh năm 1990.
Trú tại: đường An Sơn, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.
Bị đơn: Anh Phạm văn T, sinh năm 1986
Trú tại: đường An Sơn, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị T có mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 02 năm 2019 nộp tại Tòa án thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Hoàng Thị T kết hôn cùng anh Phạm Văn T vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Tùng Mậu, huyện Â, tỉnh Hưng Yên, hôn nhân do hai bên tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn tôi sống tại xã Hồ Tùng Mậu, huyện Â, tỉnh Hưng Yên, được một thời gian ngắn thì vợ chồng chuyển vào tỉnh Tiền Giang sinh sống cũng không được bao lâu, vợ chồng lại chuyển về xã Hồ Tùng Mậu, huyện Â, tỉnh Hưng Yên sinh sống. Đến tháng 02 năm 2016 thì vợ chồng lại chuyển vào thành phố Đ, tỉnh

Lâm Đồng sống tại đường An Sơn, phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cho đến nay. Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn ngay từ thời gian đầu, anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm, cấm đoán việc đi làm, các mối quan hệ với người thân trong gia đình, không có trách nhiệm với vợ con còn đánh đập chị T và nhiều vấn đề khác những mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được. Hiện vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, quan hệ hôn nhân không thể hàn gắn được. Nên chị T yêu cầu tòa cho chị T được ly hôn anh T.

Về con chung: Có hai con chung Phạm Quốc K, sinh ngày 09/9/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/6/2014. Hiện nay các con đang ở với chị T. Ly hôn chị T yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có .

Về nợ chung: không có.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, đã tống đạt, niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật nhưng anh Phạm Văn T cũng không đến tòa. Nên tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa hôm nay: chị Hoàng Thị T vẫn yêu cầu xin ly hôn anh Phạm Văn T và yêu cầu được nuôi hai con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán: Từ khi nhận đơn đến lúc đưa vụ án ra xét xử, xác định tư cách tham gia tố tụng, quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án đúng theo quy định tại Điều 28, 35 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án có thu thập chứng cứ theo quy định tại Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Vì vậy Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đúng theo quy định.

Tòa án, xác minh, tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự cũng như trình tự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, việc thu thập chứng cứ của vụ án, đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đảm bảo đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành hành việc đến tòa.

Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Hoàng Thị T và anh Phạm Văn T là hợp pháp. Cuộc sống chung vợ chồng đã mâu thuẫn ngay từ thời gian đầu mới kết hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm, cấm

đoán việc đi làm, các mối quan hệ với người thân trong gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, đánh đập vợ con và nhiều vấn đề khác những mâu thuẫn vợ chồng không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Vì vậy chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

Về con chung: Giao hai con chung Phạm Quốc K, sinh ngày 09/9/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/6/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Xuất phát từ yêu cầu khởi kiện của Hoàng Thị T xin ly hôn anh Phạm văn T, nên xác định quan hệ tranh chấp "*Tranh chấp ly hôn*" theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Qua xác minh tại Công an phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng anh Phạm Văn T hiện đăng ký tạm trú tại nhà đường An Sơn, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nên căn cứ Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã tiến hành triệu tập, niêm yết hợp lệ nhưng bị đơn vẫn vắng mặt. Do đó căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Giữa chị Hoàng Thị T và anh Phạm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồ Tùng Mậu, huyện Â, tỉnh Hưng Yên. Trong quá trình chung vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn ngay từ thời gian đầu mới cưới. Do anh T thường xuyên chửi bới, xúc phạm, cấm đoán việc đi làm, các mối quan hệ với người thân trong gia đình, không có trách nhiệm với vợ con, còn đánh đập chị Thanh và nhiều vấn đề khác

Tại phiên tòa chị T trình bày: Việc mâu thuẫn của vợ chồng không thể giải quyết được, tuy vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại nói chuyện với nhau để tìm cách tháo gỡ những mâu thuẫn để vợ chồng hòa thuận nhưng cũng không có kết quả. Việc ly hôn của vợ chồng đã được gia đình hai bên động viên, khuyên bảo, nhưng anh T cũng không sữa đổi lỗi lầm mà mâu thuẫn càng nhiều hơn cũng tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử cũng đã phân tích, động viên chị T bỏ qua những lỗi lầm của anh Tiệp và cho anh T cơ hội để đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái, chị T không đồng ý và xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên mong muốn được ly hôn.

Từ khi thụ lý vụ án anh T đã được triệu tập, tống đạt, niêm yết hợp lệ nhưng vẫn không đến tòa để giải quyết. Qua biên bản xác minh tại khu phố việc mâu thuẫn của vợ chồng chị T tổ không biết nên không có cơ sở để hòa giải, giải quyết.

Từ những nhận định trên xét thấy: Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị T là có xảy ra đã đến mức trầm trọng không thể hàn gắn được, bản thân anh T cũng không đến tòa thể hiện không mong muốn đoàn tụ gia đình, cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thanh là có cơ sở.

[4] *Về con chung:* Có hai con chung Phạm Quốc K, sinh ngày 09/9/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/6/2014. Hiện nay các cháu đang ở với mẹ. Tại biên bản lấy lời khai của cháu K, cháu mong muốn được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi cho các cháu chưa thành niên. Do đó vậy chấp nhận yêu cầu của chị T, giao hai con chung là cháu Phạm Quốc K, sinh ngày 09/9/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/6/2014 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến ngày con thành niên,

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập

[6] *Về tài sản chung:* chị không yêu không yêu cầu tòa giải quyết

[7] *Về nợ chung*: Không có

[6] *Về án phí:* Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Căn cứ vào Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2014/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T. Cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Phạm Văn T.

2. Về nuôi con chung:

2.1 Giao hai con chung con chung tên Phạm Quốc K, sinh ngày 09/9/2010 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 20/6/2014 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con thành niên.

2.2 Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị T không yêu cầu anh Phạm Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, quyền thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. *Về án phí*: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm (được trừ toàn bộ vào số tiền 300.000đồng chị T đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2016/0011866 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

4. Quyền kháng cáo:

Chị Hoàng Thị T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án lên Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc (niêm yết) bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND TP Đ*;
- *Chi cục THA thành phố Đ;*
- *UBND xã Hồ Tùng Mậu, huyện Â, Tỉnh Hưng Yên .*
- *Lưu*

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

*(*Đã ký và đóng dấu)

Trần Văn Điền